

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1.5	Trần Văn Thu	 Quảng Nam		
Vợ =	Huỳnh Thị Ân	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Nguyệt	 Quảng Nam		
11.6	Trần Văn Nho	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Quyên	 Quảng Nam		
12.6	Trần Văn Trí	 Quảng Nam		
13.6	Trần Văn Tri	 Quảng Nam		
14.6	Trần Văn Tân	 Quảng Nam		
15.6	Trần Văn Siêu	 Quảng Nam		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
-------	-----	--------------	---------	---------

11.6	Trần Văn Nho	 Quảng Nam		
	Vợ = Nguyễn Thị Ngan	 Quảng Nam		
111.7	Trần Văn Dinh	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Xiếu	 Quảng Nam		
112.7	Trần Văn Mẫn	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Câu	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Tuyển	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Diễm	 Quảng Nam		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
-------	-----	--------------	---------	---------

111.7	Trần Văn Dinh	 Quảng Nam		
Vợ =	Võ Thị Quỳnh	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Dư	 Quảng Nam		
1111.8	Trần Văn Bất	 Quảng Nam		
1112.8	Trần Văn Tư	 Quảng Nam		
1113.8	Trần Văn Hóa	 Quảng Nam		
1114.8	Trần Văn Bất	 Quảng Nam		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112.8	Trần Văn Tư	 Quảng Nam		
	Vợ = Nguyễn Thị Sử	 Quảng Nam		
	Vợ = Nguyễn Thị Bếp	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Liên	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Ký	 Quảng Nam		
11121.9	Trần Văn Sùng	 Quảng Nam		
11122.9	Trần Văn Mạnh	 Quảng Nam		
11123.9	Trần Văn Trôn	 Quảng Nam		
	x Thị Thị Thơ	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Đạt	 Quảng Nam		
11124.9	Trần Văn Niên	 Quảng Nam		
11125.9	Trần Văn Mùi	 Quảng Nam		
11126.9	Trần Văn Lật	 Quảng Nam		
11127.9	Trần Văn Hảo	 Quảng Nam		
11128.9	Trần Văn Tam	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Tới	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Tứ	 Quảng Nam		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
11122.9	Trần Văn Mạnh	 Quảng Nam		
	Vợ = Trương Thị Rơi	 Quảng Nam		
111221.10	Trần Văn Tuyển	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Kim Đính	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Kim Chính	 Quảng Nam		
111222.10	Trần Văn Chuyên	1959 Quảng Nam		
x	Trần Thị Cần	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Minh	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Ra	 Quảng Nam		

PHÁI NHẤT - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
111222.10	Trần Văn Chuyên	1959 Quảng Nam	CwMgar, Đắc Lắc	
	Vợ = Trương Thị Hải	1964 Quảng Nam		
	x Trần Thị Thanh Tuyền	1985 Quảng Nam		
1112221.11	Trần Quang Phương	1989 Đắc Lắc		
	x Trần Vô Danh	x		
1112222.11	Trần Quang Tuấn	1993 Đắc Lắc		
	x Trần Thị Thanh Tú	1998 Đắc Lắc		
	x Trần Thị Vô Danh	x		

PHÁI NHẤT - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112221.11	Trần Quang Phương	1989 Đắc Lắc	Sài Gòn	
Vợ =	Nguyễn Thụy Trúc Phượng	1989 Bình Phước		

PHÁI NHẤT - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112222.11	Trần Quang Tuấn	1993 Đắc Lắc	Sài Gòn	

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
11124.9	Trần Văn Niên			
	Vợ = Nguyễn Thị Lựu			
111241.10	Trần Ngọc Yên	1964 Quảng Bình		

PHÁI NHẤT - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
111241.10	Trần Ngọc Yên	1964 Quảng Bình	Xuyên Mộc BRVTau	
	Vợ = Nguyễn Thị Khởi	 Quảng Trị		
	x Trần Thị Phương Anh	1993 Vũng Tàu		
1112411.11	Trần Nhật Anh	1999 Vũng Tàu		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112411.11	Trần Nhật Anh	1999 Vũng Tàu		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
11128.9	Trần Văn Tam			
	Vợ = Nguyễn Thị Nhiên			
111281.10	Trần Văn Sang	1954 Quảng Nam		
111282.10	Trần Văn Trọng	1957 Quảng Nam		
111283.10	Trần Văn Phú	1960 Quảng Nam		
	x Trần Thị Quới			
111284.10	Trần Văn Hoàng	1967 Quảng Nam		
111285.10	Trần Văn Bính	1967 Quảng Nam		
	x Trần Thị Phần			

PHÁI NHẤT - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
111281.10	Trần Văn Sang	1954 Quảng Nam	Đức Linh Bình Thuận	
	Vợ = Lê Thị Hòa	1955 Quảng Nam		
1112811.11	Trần Văn Hai	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Dung	1978 Bình Thuận		
	x Trần Thị Mỹ Dương	Bình Thuận		
1112812.11	Trần Văn Duy	1982 Bình Thuận		
	x Trần Vô Danh	x		
1112813.11	Trần Văn Diệp	1984 Bình Thuận		
1112814.11	Trần Văn Dưỡng	1987 Bình Thuận		
1112815.11	Trần Văn Dục	1989 Bình Thuận		
	x Trần Vô Danh	x		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
-------	-----	--------------	---------	---------

1112811.11 Trần Văn Hai

PHÁI NHẤT - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112812.11	Trần Văn Duy	1982 Bình Thuận	Đức Linh Bình Thuận	
	Vợ = Trần Thị Mai			
11128121.12	Trần Văn Phương	2007 Bình Thuận		
11128122.12	Trần Văn Phi	2013 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
11128121.12	Trần Văn Phương	2007 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
11128122.12	Trần Văn Phi	2013 - Bình Thuận		

PHÁI NHẤT - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112813.11	Trần Văn Diệp	1984 Bình Thuận	Đức Linh Bình Thuận	
	Vợ = Đàm Thị Thùy Linh			
11128131.12	Trần Hoàng Long	2012 Bình Thuận		
11128132.12	Trần Phước Khanh	2014 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
11128131.12	Trần Hoàng Long	2012 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
11128132.12	Trần Phước Khánh	2014 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112814.11	Trần Văn Dưỡng	1987		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112815.11	Trần Văn Dục	1989 Bình Thuận	Đức Linh Bình Thuận	
Vợ =	Bùi Thị Hồng Tường			
x	Trần Thị Ngọc Trình	2013 Bình Thuận		
x	Trần Ngọc Phương Quyên	2014 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
111282.10	Trần Văn Trọng	1957 Quảng Nam	Đức Linh B/Thuận	
	Vợ = Nguyễn Thị Hoài	1956		
1112821.11	Trần Văn Quang	 Bình Thuận		
1112822.11	Trần Văn Tèo	1979 Bình Thuận		
1112823.11	Trần Văn Thanh	1981 Bình Thuận		
1112824.11	Trần Văn Tuấn	1983 Bình Thuận		
	x Trần Thị Cẩm Tú	1985 Bình Thuận		
	x Trần Thị Sinh	1989 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
-------	-----	--------------	---------	---------

1112821.11 Trần Văn Quang

PHÁI NHẤT - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112822.11	Trần Văn Tèo	1979 Bình Thuận	Đức Linh Bình Thuận	
	Vợ = Lê Thị Thu	1979		
	x Trần Thị Hiền	 Bình Thuận		
11128221.12	Trần Văn Hậu	 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
-------	-----	--------------	---------	---------

11128221.12	Trần Văn Hậu	 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112823.11	Trần Văn Thanh	1981 Bình Thuận	Đức Linh Bình Thuận	
Vợ =	Thới Thị Hồng Nhi	1983		
x	Trần Huỳnh Ngọc Bích	2014 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112824.11	Trần Văn Tuấn	1983 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
111283.10	Trần Văn Phú	1960	Đức Linh	
	Vợ = Trần Thị Ái	1960	Bình Thuận	
	x Trần Thị Hương	1981	Bình Thuận	
	x Trần Thị Song Ly	1983	Bình Thuận	
1112831.11	Trần Văn Tuyên	1986	Bình Thuận	
	x Trần Thị Thanh Tuyết	1987	Bình Thuận	
1112832.11	Trần Văn Tường	1989	Bình Thuận	
	x Trần Thị Thanh Tuyền	1991	Bình Thuận	
	x Trần Vô Danh	x		
1112833.11	Trần Văn Thành	1994	Bình Thuận	
	x Trần Thị Đạt	1995	Bình Thuận	
	x Trần Thị Thành Được	1997	Bình Thuận	
1112835.11	Trần Văn Chí Thảo		Bình Thuận	

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112831.11	Trần Văn Chí Tuyên	1986 Bình Thuận	Đức Linh Bình Thuận	
	Vợ = Phạm Thị Phụng			
11128311.12	Trần Văn Chí Vỹ	 Bình Thuận		
	x Trần Thị Yến Nhi	 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
-------	-----	--------------	---------	---------

11128311.12	Trần Văn Chí Vỹ	 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112832.11	Trần Văn Tường	1989 Bình Thuận	Đức Linh Bình Thuận	
Vợ =	Trịnh Thị Trinh			
x	Trần Thị Khánh Ngọc	2013 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112833.11	Trần Văn Thành	1994 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112835.11	Trần Văn Chí Thảo	 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
111284.10	Trần Văn Hoàng	1967 Quảng Nam	Đức Linh Bình Thuận	
	Vợ = Trương Thị Thanh			
1112841.11	Trần Văn Minh			
	x Trần Vô Danh			
1112842.11	Trần Văn Toàn	 Bình Thuận		
1112843.11	Trần Văn Tốt	1989 Bình Thuận		
1112844.11	Trần Văn Đen	1992 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
-------	-----	--------------	---------	---------

1112841.11	Trần Văn Minh	 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
-------	-----	--------------	---------	---------

1112842.11	Trần Văn Toàn	 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112843.11	Trần Văn Tốt	1989 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112844.11	Trần Văn Đen	1992 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
111285.10	Trần Văn Bính	1967 Quảng Nam	Đức Linh Bình Thuận	
	Vợ = Cao Thị Đào			
x	Trần Thị Huỳnh Oanh	1992 Bình Thuận		
1112851.11	Trần Văn Thuận	1996 Bình Thuận		
1112852.11	Trần Văn Tâm	1998 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112851.11	Trần Văn Thuận	1996 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1112852.11	Trần Văn Tâm	1998 Bình Thuận		

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
1113.8	Trần Văn Hóa			
	Vợ =			
	x Trần Thị Long			

PHÁI NHẤT – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
112.7 Trần Văn Mẫn		 Quảng Nam		
Vợ = Lê Thị Triết		 Quảng Nam		
x	Trần Thị Triết	 Quảng Nam		
x	Trần Vô Danh	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Ngọc	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Tảo	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Tro	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Si	 Quảng Nam		
x	Trần Vô Danh	 Quảng Nam		